TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG ĐIỀN** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 105/2020/QĐST-HNGĐ	*Phong Điền, ngày 17 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 94/2020/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2020 giữa:

Chị Hồ Thị Cẩm G, sinh ngày: 28/8/1989; Địa chỉ: Thôn T - M, xã P - H, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Anh Lê Hoành T, sinh ngày: 10/8/1987; Địa chỉ: Địa chỉ: Thôn T - Mè, xã P - H, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Hồ Thị Cẩm G, sinh ngày: 28/8/1989; Địa chỉ: Thôn T - M, xã P - H, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Anh Lê Hoành T, sinh ngày: 10/8/1987; Địa chỉ: Địa chỉ: Thôn T - M, xã P - H, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Cả hai đương sự đều xác nhận vợ chồng có 02 con chung gồm:

1/ Lê Thị Hồng A, sinh ngày 26/5/2009;

2/ Lê Hoành Tuấn T1, sinh ngày 16/4/2011.

Trên cơ sở nguyện vọng của các con hai đương sự thỏa thuận: Giao cháu Lê Thị Hồng A cho anh Lê Hoành T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Lê

Hoành Tuấn T1 cho chị Hồ Thị G được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Kể từ tháng 11/2020 cho đến khi cả hai cháu A và T1 đủ 18 tuổi. Hai đương sự không ai phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền lui tới thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự"

Về tài sản chung và nợ chung: Cả hai đương sự xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí Dân sự sơ thẩm: Chị Hồ Thị Cẩm G tự nguyện chịu toàn bộ án phí xin ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001005 ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi Hành Án Dân sự huyện Phong Điền. Chị G được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-UBND xã H - S, h. Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Phong Điền;
- THADS huyện phong Điền;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Án văn.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Đạt